| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – PHÚ THỌ**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 18/2026/QĐST- DS | *Phú Thọ, ngày 28 tháng 8 năm 2026.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2026/TLST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1)**; Địa chỉ trụ sở: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân theo văn bản ủy quyền số 16/2026/UQN-CTQT ngày 27/3/2026 của ông Ngô Chí D. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đào Thị Phương Anh – chuyên viên xử lý nợ pháp lý.

Địa chỉ: V2, số 2269 Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Đinh Văn S,** sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn M, xã C, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Đinh Văn S và V1 đã giao kết các Hợp đồng tín dụng gồm: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ hợp đồng LN2412264678639, số hồ sơ giải ngân LD 2436200935 ngày 27/12/2024, V1 đã cho anh Đinh Văn S vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); Hợp đồng cho vay số

LN2509086373784, số hồ sơ giải ngân LD 2525100942 ngày 08/9/2025, V1 cho anh S vay số tiền 40.000.000 đồng; Hợp đồng vay thẻ tín dụng số LN2509086375329, số hồ sơ giải ngân 191-P-3381802, ngày 8/9/2025 số tiền giải ngân là 40.000.000 đồng. Thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả được thỏa thuận theo từng hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V1 đã chuyển dư nợ của 03 (ba) khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 05/02/2026. Tạm tính đến ngày 20/8/2026 anh S còn nợ V1 tổng số tiền theo 03 (ba) hợp đồng tín dụng là: 356.819.402 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười chín nghìn bốn trăm linh hai đồng). Trong đó: Hợp đồng LN2412264678639, số hồ sơ giải ngân LD 2436200935 ngày 27/12/2024, tiền nợ gốc là 184.218.945 đồng, tiền lãi phải trả là 64.250.832 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 3.467.785 đồng; Hợp đồng cho vay số LN2509086373784, số hồ sơ giải ngân LD 2525100942 ngày 08/9/2025, số tiền nợ gốc là 39.014.988 đồng, lãi phải trả là 14.475.850 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 781.299 đồng; Hợp đồng vay thẻ tín dụng số LN2509086375329, số hồ sơ giải ngân 191-P-3381802, ngày 8/9/2025 số tiền nợ gốc là: 38.079.953 đồng, tiền lãi phải trả 10.988.311 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 1.541.440 đồng.
- Nay V1 và anh Đinh Văn S thống nhất thỏa thuận: Anh Đinh Văn S có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn còn nợ theo 03 (ba) Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 20/8/2026 là: 356.819.402 đồng (ba trăm năm mươi sáu triệu tám trăm mười chín nghìn bốn trăm linh hai đồng).

Cụ thể từng hợp đồng là: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ hợp đồng LN2412264678639, số hồ sơ giải ngân LD 2436200935 ngày 27/12/2024, tiền nợ gốc là 184.218.945 đồng, tiền lãi phải trả là 64.250.832 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 3.467.785 đồng; Hợp đồng cho vay số LN2509086373784, số hồ sơ giải ngân LD 252510942 ngày 08/9/2025 số tiền nợ gốc là 39.014.988 đồng, lãi phải trả là 14.475.850 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 781.299 đồng; Hợp đồng vay thẻ tín dụng số LN2509086375329, số hồ sơ giải ngân 191-P-3381802, ngày 8/9/2025, số tiền nợ gốc là: 38.079.953 đồng, tiền lãi phải trả 10.988.311 đồng, tiền lãi chậm trả lãi là 1.541.440 đồng.

+ Thời hạn trả: Ngày 20/9/2026.

+ Kể từ ngày 21/8/2026 trở đi, anh S còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

+ Khi đến hạn thanh toán, anh S chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/9/2026 cho đến khi tất toán hoàn toàn

các hợp đồng tín dụng, anh S còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng.

- Về án phí: Anh Đinh Văn S phải chịu toàn bộ 8.920.500 đồng (Tám triệu chín trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho V1 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001450 ngày 10/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSNDKV7;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Mai**